

*Kon Tum, ngày 22 tháng 03 năm 2022*

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC KON TUM NĂM 2022**

**I. Thời gian, địa điểm Đại hội:**

- Thời gian: 08h00' ngày 22 tháng 3 năm 2022
- Địa điểm: Số 182 đường Trần Phú, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**II. Thành phần tham dự:**

**A. Đại diện cổ đông lớn:**

1. Ông: Đặng Thanh Bình - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng - Miền Trung; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum.
2. Ông: Nguyễn Trường Ảnh - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum.

**B. Đại diện Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum:**

1. Ông: Phan Quốc Hòa - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.  
Cùng các thành viên trong Ban Điều hành Công ty.

**C. Các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông:**

36 cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông.

**III. Nội dung chương trình Đại hội:**

Sau khi nghe ông Nguyễn Duy Nhất - Phó Giám đốc Ban KH - KT báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Thư ký và danh sách Ban Kiểm phiếu; kết quả biểu quyết như sau:

**A. Đoàn Chủ tịch của Đại hội:**

Đại hội đã biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội gồm các thành viên sau:

1. Ông Đặng Thanh Bình - Chủ tịch HĐQT Công ty.
2. Ông Nguyễn Trường Ảnh - Thành viên HĐQT Công ty.
3. Ông Phan Quốc Hòa - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.

### **B. Thư ký Đại hội:**

Đại hội đã biểu quyết thông qua Thư ký Đại hội để ghi lại nội dung và diễn biến Đại hội gồm thành viên sau:

Bà: Vũ Thị Hà My - Nhân viên Ban TC - HCKD

### **C. Ban Kiểm phiếu - Thẩm tra tư cách cổ đông:**

Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu - Thẩm tra tư cách cổ đông gồm các thành viên sau:

1. Ông: Văn Hải Chánh - Phó Tổng Giám đốc, Trưởng ban;
2. Ông: Nguyễn Duy Nhất - Phó Giám đốc Ban KH - KT, thành viên;
3. Ông: Phan Đình Hiếu - Phó Giám đốc Ban KH - KT, thành viên;
4. Ông: Phạm Văn Bắc - Nhân viên Ban KH - KT, thành viên;
5. Bà: Vũ Thị Hà My - Nhân viên Ban TC - HCKD, thành viên;

Ban Kiểm phiếu - Thẩm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ: Giám sát, kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, kiểm phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội để tổng hợp báo cáo cho Đoàn Chủ tịch và Thư ký lưu vào biên bản.

### **D. Thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:**

Ông: Nguyễn Duy Nhất - Thành viên Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty: **78 cổ đông.**

*Trong đó:*

+ Tổng số cổ đông tham dự trực tiếp: 36 cổ đông.

+ Tổng số cổ đông tham dự qua ủy quyền: 19 cổ đông.

+ Tổng số cổ đông không tham dự, không ủy quyền: 23 cổ đông.

- Tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự Đại hội là 7.802.000 cổ phần trong tổng số **8.330.200 cổ phần**, chiếm 93,66% số lượng cổ phần được biểu quyết của Công ty lớn hơn tổng số cổ phần tối thiểu có quyền biểu quyết (51%).

Đại Hội đồng cổ đông đủ điều kiện tiến hành họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

*(có báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông kèm theo).*

### **E. Thông qua Chương trình Đại hội như sau:**

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội do Ông Nguyễn Trường Ảnh - Thành viên HĐQT, Đoàn Chủ tịch trình với Đại hội như sau:

1. Đón tiếp đại biểu, cổ đông

2. Chào cờ, giới thiệu thành phần tham dự
3. Báo cáo kết quả thăm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
4. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký đại hội, Ban Kiểm phiếu - Thăm tra tư cách cổ đông tham dự.
5. Thông qua chương trình Đại hội
6. Thông qua Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội
7. Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình về tình hình quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.
8. Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
9. Báo cáo của Tiểu Ban kiểm toán về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch công tác năm 2022.
10. Phát biểu của Lãnh đạo cấp trên.
11. Thông qua các tờ trình:
  - (1) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.
  - (2) Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.
  - (3) Tờ trình báo cáo quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch quỹ lương, thù lao HĐQT năm 2022.
  - (4) Tờ trình lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2022.
12. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
13. Tuyên bố bế mạc Đại hội.

#### **IV. Một số nội dung báo cáo, các tờ trình thông qua trong Đại hội và một số ý kiến góp ý:**

##### **A. Các báo cáo chi tiết:**

1. Đại hội nghe bà Trịnh Thị Kim Hoa - Phó Giám đốc Ban TC - HCKD trình với Đại hội thông qua Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
2. Đại hội nghe ông Phan Quốc Hòa - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình về tình hình quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

3. Đại hội nghe ông Văn Hải Chánh - Phó Tổng Giám đốc Công ty Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

4. Đại hội nghe ông Nguyễn Trường Ảnh - Thành viên HĐQT Công ty trình bày Báo cáo của Tiểu Ban kiểm toán về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch công tác năm 2022.

**B. Các Tờ trình:**

1. Đại hội đã nghe bà Nguyễn Thị Kim Ngọc báo cáo thông qua nội dung các tờ trình về việc:

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

- Báo cáo quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch quỹ lương, thù lao HĐQT năm 2022.

2. Đại hội đã nghe bà Nguyễn Thị Kim Ngọc báo cáo thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2022.

**V. Đại hội thông qua các nội dung đề cử đồng biểu quyết như sau:**

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình về tình hình quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

2. Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

**• Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021		So sánh thực hiện/ kế hoạch	
			Kế hoạch	Thực hiện	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1.	Nước sản xuất	Triệu m <sup>3</sup>	4,662	4,204	(0,46)	90,18%
2.	Nước ghi thu ( <i>thương phẩm</i> )	Triệu m <sup>3</sup>	3,730	3,284	(0,45)	88,04%
3.	Lắp đặt đồng hồ (đầu nối) mới	Cái (hộ)	3.000	1.348	(1.652)	44,93%
4.	Tỷ lệ thất thoát	%	20,00	21,90	1,90	105,69%
5.	Số hộ không thu tiền mặt	Hộ		8.401		
5.	Doanh thu tiền nước máy	Tỷ đồng	35,286	29,489	(5,80)	83,57%
6.	Doanh thu xây lắp (lắp đặt)	Tỷ đồng	1,500	0,890	(0,61)	59,33%

7.	Thu nhập bình quân lao động Cty ( <i>đồng/người/tháng</i> ).	Triệu đồng	9,000	9,767	0,77	108,52%
----	--	------------	-------	-------	------	---------

• **Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022:**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	So với thực hiện 2021	
				Số lượng	Tỷ lệ (%)
1.	Nước sản xuất	Triệu m <sup>3</sup>	4,351	0,15	103,49%
2.	Nước ghi thu ( <i>thương phẩm</i> )	Triệu m <sup>3</sup>	3,524	0,24	107,31%
3.	Lắp đặt đồng hồ (đầu nối) mới	Cái (hộ)	2.000	652	148,37%
4.	Tỷ lệ thất thoát	%	19,00	(2,90)	86,76%
5.	Số hộ không thu tiền mặt	Hộ	17.701	9.300	106,42%
6.	Doanh thu tiền nước máy	Tỷ đồng	32,000	2,51	108,52%
7.	Doanh thu xây lắp (lắp đặt)	Tỷ đồng	1,500	0,61	168,54%
8.	Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	130,00	130,00	
9.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,000	0,59	117,36%
10.	Thu nhập bình quân lao động Cty ( <i>đồng/người/tháng</i> ).	Triệu đồng	10,500	0,73	107,50%

3. Báo cáo của Tiểu Ban kiểm toán về hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

4. Thông qua tờ trình Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2021.

5. Thông qua tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và phân phối lợi nhuận năm 2022

• **Về phân phối lợi nhuận năm 2021:**

- Tổng doanh thu:	31.574.089.023 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	<b>3.408.446.862</b> đồng
(*) Trừ lỗ năm trước	đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối.	3.408.276.150 đồng
- Phân phối các quỹ khen thưởng & phúc lợi:	342.762.550 đồng
- Chia cổ tức:	3.065.513.600 đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức:	<b>3,68%</b>

• **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:**

- Tổng doanh thu:	34.800.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	4.000.000.000 đồng
- Phân phối các quỹ khen thưởng, phúc lợi:	401.353.600 đồng
- Chia cổ tức:	3.598.646.400 đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức	4,32%

6. Thông qua tờ trình báo cáo quỹ tiền lương, thù lao HĐQT năm 2021 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao HĐQT năm 2022 như sau:

• **Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT năm 2021.**

Tổng tiền lương, thù lao HĐQT năm 2021 là: **499.880.000** đồng.

*Trong đó:*

- Tiền lương HĐQT chuyên trách (01 người) với số tiền lương là: 439.880.000 đồng.
- Thù lao của HĐQT không chuyên trách (01 người) với số tiền thù lao là 60.000.000 đồng.

• **Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT năm 2022.**

Tổng tiền lương, thù lao HĐQT năm 2022 là: **499.880.000** đồng.

*Trong đó:*

- Tiền lương HĐQT chuyên trách (01 người) với số tiền lương là: 439.880.000 đồng.
- Thù lao của HĐQT không chuyên trách (01 người) với số tiền thù lao là 60.000.000 đồng.

7. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2022.

**8. Kết quả biểu quyết như sau:**

TT	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tán thành
1.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022	100%
2.	Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022	100%
3.	Báo cáo của Tiểu Ban kiểm toán về kết quả hoạt động năm 2021 và Kế hoạch công tác năm 2022	100%

TT	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tán thành
4.	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.	100%
5.	Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022	100%
6.	Tờ trình Báo cáo quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị năm 2021 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2022	100%
7.	Thông qua Tờ trình chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2022	100%

#### VI. Thông qua Nghị quyết và bế mạc Đại hội:

Với tỷ lệ biểu quyết tán thành, Đại hội đồng cổ đông năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum đã kết thúc vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 22 tháng 3 năm 2022.

Biên bản và Nghị quyết Đại hội được công bố trên Website của Công ty: <http://capnuockontum.com>

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Vũ Thị Hà My**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI  
CHỦ TỌA**



**Đặng Thanh Bình**

## **NGHỊ QUYẾT**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC KON TUM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum ngày 22 tháng 3 năm 2022;

#### **QUYẾT NGHỊ:**

##### **Điều 1. Biểu quyết thông qua các nội dung sau:**

1. Báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022.

2. Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu sau:

##### *2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:*

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021		So sánh thực hiện/ kế hoạch		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
I/	<b>Sản phẩm chủ yếu</b>						
1.	Nước sản xuất	Triệu m <sup>3</sup>	4,662	4,204	(0,46)	90,18%	
2.	Nước ghi thu ( <i>thương phẩm</i> )	Triệu m <sup>3</sup>	3,730	3,284	(0,45)	88,04%	
3.	Lắp đặt đồng hồ (đầu nối) mới	Cái (hộ)	3.000	1.348	(1.652)	44,93%	16.633 hộ
4.	Tỉ lệ bao phủ theo dân số						
4.1	Toàn thành phố	%		42,07%			168.000 dân
4.2	Nội thành	%		55,67%			127.000 dân
5.	Tỷ lệ thất thoát	%	20,00	21,90	1,90	105,69%	
6.	Số hộ không thu tiền mặt	Hộ		8.401		50,51%	



II/	Các chỉ tiêu về giá trị và doanh thu						
1.	Tổng doanh thu		36,786	31,574	(5,21)	85,83%	
1.1.	Doanh thu tiền nước máy	Tỷ đồng	35,286	29,489	(5,80)	83,57%	
1.2.	Doanh thu xây lắp (lắp đặt)	Tỷ đồng	1,500	0,890	(0,61)	59,33%	
1.3.	Doanh thu khác	Tỷ đồng		0,268	0,268		
1.4	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng		0,842	0,842		
1.5	Thu nhập khác	Tỷ đồng		0,085	0,085		
2.	Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	30,00				
3.	Lợi nhuận trước thuế (LN thuần)	Tỷ đồng	3,548	3,884	0,34	109,47%	
4.	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	3,293	3,408	0,12	103,49%	
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	Tỷ đồng	3,293	3,408	0,12	103,49%	
5.1	Phân phối các quỹ (10%)	Tỷ đồng	0,494	0,343	(0,16)	60,43%	
5.2	Chia cổ tức	Tỷ đồng	2,083	3,066	1,983	147,19%	
5.3	Lợi nhuận để lại tái đầu tư	Tỷ đồng	0,716	0	(0,716)		
6.	Tỷ lệ cổ tức chi trả (%)	Tỉ lệ %	2,5%	3,68%	1,18	147,20%	
7.	Thu nhập bình quân lao động Cty (đồng/người/tháng).	Triệu đồng	9,000	9,767	0,77	108,52%	

## 2.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	So sánh Kế hoạch/thực hiện		Ghi chú
					Số lượng	Tỷ lệ (%)	
I/	Sản phẩm chủ yếu						
1.	Nước sản xuất	Triệu m <sup>3</sup>	4,204	4,351	0,15	103,49%	
2.	Nước ghi thu (thương phẩm)	Triệu m <sup>3</sup>	3,284	3,524	0,24	107,31%	Tăng 7,31%
3.	Lắp đặt đồng hồ (đầu nối) mới	Cái (hộ)	1.348	2.000	652	148,37%	16.633 hộ
4.	Tỉ lệ bao phủ theo dân số						
4.1	Toàn thành phố	%	42,07%	47,14%			168.000 dân
4.2	Nội thành	%	55,67%	62,35%			127.000 dân

5.	Tỷ lệ thất thoát	%	21,90	19,00	(2,90)	86,76%	
6.	Số hộ không thu tiền mặt	Hộ	8.401	17.701	9.300	106,42%	
<b>II/</b>	<b>Các chỉ tiêu về giá trị và doanh thu</b>						
1.	Tổng doanh thu		31,574	34,800	3,23	110,22%	
1.1.	Doanh thu tiền nước máy	Tỷ đồng	29,489	32,000	2,51	108,52%	Giá BQ 8.980 đồng/m <sup>3</sup>
1.2.	Doanh thu xây lắp (lắp đặt)	Tỷ đồng	0,890	1,500	0,61	168,54%	
1.3.	Doanh thu khác	Tỷ đồng	0,268	0,300	0,03	111,94%	10% (10% Doanh thu để lại)
1.4	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	0,842	1,000	0,16	118,76%	
1.5	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0,085	0,000	(0,085)	0,00%	
2.	Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	0	130,000	130,00		
3.	Lợi nhuận trước thuế (LN thuần)	Tỷ đồng	3,884	4,800	0,92	123,58%	
4.	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	3,408	4,000	0,59	117,36%	
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	Tỷ đồng	3,408	4,000	0,59	117,36%	
5.1	Phân phối các quỹ	Tỷ đồng	0,343	0,401	0,06	116,91%	
5.2	Chia cổ tức	Tỷ đồng	3,066	3,599	0,53	117,38%	
6.	Tỷ lệ cổ tức chi trả (%)		3,68%	4,32%	0,5%	116,67%	
7.	Thu nhập bình quân lao động Cty (đồng/người/tháng).	Triệu đồng	9,767	10,500	0,73	107,50%	

3. Báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2021 & Kế hoạch tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2022;

3.1. Về phân phối lợi nhuận năm 2021:

- Tổng doanh thu:	31.574.089.023 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	3.408.446.862 đồng
(*) Trừ lỗ năm trước	đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối.	3.408.276.150 đồng
- Phân phối các quỹ khen thưởng & phúc lợi:	342.762.550 đồng
- Chia cổ tức:	3.065.513.600 đồng

- Tỷ lệ chia cổ tức:	<b>3,68%</b>
----------------------	--------------

**3.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:**

- Tổng doanh thu:	34.800.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	4.000.000.000 đồng
- Phân phối các quỹ khen thưởng, phúc lợi:	401.353.600 đồng
- Chia cổ tức:	3.598.646.400 đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức	4,32%

4. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán (TT số 01/TTr-HĐQT ngày 22/3/2022).

5. Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 (TT số 02/TTr-HĐQT ngày 22/3/2022).

6. Thông qua Tờ trình báo cáo quỹ lương và thù lao HĐQT năm 2021 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2022 (TT số 03/TTr-HĐQT ngày 22/3/2022).

7. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 (TT số 04/TTr- HĐQT ngày 22/3/2022).

**Điều 2.** Giao cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Điều 1 theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum và pháp luật nhà nước hiện hành.

**Điều 3.** Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum thông qua và có hiệu lực thi hành ngay sau khi kết thúc Đại hội kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2022.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Kon Tum;
- HĐQT công ty;
- Ban Điều hành công ty;
- Website Công ty, Lưu HĐQT, TCHCKD.



**Đặng Thanh Bình**